

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 11 năm 2025

YÊU CẦU MỜI CHÀO GIÁ

Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu năm 2025-2026

Kính gửi: Các Hãng sản xuất, Nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Mắt có nhu cầu tiếp nhận báo giá/TNKT để tham khảo, xây dựng giá các gói thầu mua sắm thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu năm 2025-2026 với nội dung cụ thể như sau:

Thông tin của đơn vị yêu cầu chào giá/ tính năng kỹ thuật:

- Đơn vị yêu cầu mời chào giá: Bệnh viện Mắt Thành phố Hồ Chí Minh
- Mã số thuế : 0301483745
- Địa chỉ : 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP.Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028).3932.5364 - 1224

Địa chỉ email : vttbyt@bvmat.vn

5. **Cách thức tiếp nhận tài liệu mời chào giá/ tính năng kỹ thuật:** Nhận trực tiếp qua đường văn thư tại địa chỉ: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Mắt – Địa chỉ: 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh.

Trên phong bì ghi rõ:

Tiêu đề: “Báo giá thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu năm 2025-2026 theo công văn số/BVM-VTTBYT”

Nơi nhận: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Mắt – 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Đồng thời gửi file theo hướng dẫn ở cuối văn bản và Mục II.2 các thông tin khác.

6. Thời hạn tiếp nhận mời chào giá/ tính năng kỹ thuật: Tối thiểu 10 ngày từ ngày 12/11/2025.

7. Thời hạn có hiệu lực của chào giá/ tính năng kỹ thuật: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày tiếp nhận theo đường văn thư của Bệnh viện.

II. Danh mục yêu cầu mời chào giá/ tính năng kỹ thuật:

1. Danh mục mời chào giá và tính năng kỹ thuật:

A. Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu:

St t	TÊN	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT	XXHH (*)	TCCL (**)	SỐ LƯỢNG	ĐVT
1	Thủy tinh thể mềm, một mảnh, kị nước, đơn tiêu, tiêu chuẩn	- Loại: Thủy tinh thể mềm, một mảnh, kị nước, đơn tiêu - Quang học: đơn tiêu (monofocal), phi cầu - Chất liệu: acrylic kị nước (hydrophobic acrylic) - Đường kính tổng: trong khoảng 10.75 mm ÷ 13.0 mm - Đường kính optic: trong khoảng 5.75 mm ÷ 6.0 mm - Vị trí đặt: trong bao - Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến + 30.0D	Nhóm nước G7, B1, THỤY SĨ, HÀ LAN	CE hoặc FDA	8.000	Cái

St t	TÊN	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT	XXHH (*)	TCCL (**)	SỐ LƯỢNG	ĐVT
	Châu Âu	- Kích thước vết mổ: qua được vết mổ $\leq 2.2\text{mm}$ - Xuất xứ: TỪ CÁC NƯỚC G7, BỈ, THỤY SĨ, HÀ LAN - Chất lượng: Đạt tiêu chuẩn CE, FDA				
2	Thủy tinh thể mềm, một mảnh, kị nước, đơn tiêu, tiêu chuẩn Châu Âu và Mỹ	- Loại: Thủy tinh thể mềm, một mảnh, kị nước, đơn tiêu - Quang học: đơn tiêu (monofocal), phi cầu - Chất liệu: acrylic kị nước (hydrophobic acrylic) - Đường kính tổng: trong khoảng $10.75\text{ mm} \div 13.0\text{ mm}$ - Đường kính optic: trong khoảng $5.75\text{ mm} \div 6.0\text{ mm}$ - Vị trí đặt: trong bao - Đảm bảo dải công suất: $+10.0\text{D}$ đến $+30.0\text{D}$ - Kích thước vết mổ: qua được vết mổ $\leq 2.2\text{mm}$ - Xuất xứ: TỪ CÁC NƯỚC G7, BỈ, THỤY SĨ, HÀ LAN - Chất lượng: Đạt tiêu chuẩn CE và FDA	Nhóm nước G7, BỈ, THỤY SĨ, HÀ LAN	Đạt tiêu chuẩn CE và FDA	2.000	Cái
3	Thủy tinh thể mềm, một mảnh, kị nước, đơn tiêu, cao cấp	- Loại: Thủy tinh thể mềm, một mảnh, kị nước, đơn tiêu - Quang học: đơn tiêu (monofocal), phi cầu - Chỉ số ABBE ≥ 55 - Chất liệu: acrylic kị nước (hydrophobic acrylic) - Đường kính tổng: trong khoảng $10.75\text{ mm} \div 13.0\text{ mm}$ - Đường kính optic: trong khoảng $5.75\text{ mm} \div 6.0\text{ mm}$ - Vị trí đặt: trong bao - Đảm bảo dải công suất: $+10.0\text{D}$ đến $+30.0\text{D}$ - Kích thước vết mổ: qua được vết mổ $\leq 2.2\text{mm}$ - Xuất xứ: TỪ CÁC NƯỚC G7, BỈ, THỤY SĨ, HÀ LAN - Chất lượng: Đạt tiêu chuẩn CE và FDA	Nhóm nước G7, BỈ, THỤY SĨ, HÀ LAN	Đạt tiêu chuẩn CE và FDA	1.000	Cái
4	Thủy tinh thể mềm, một mảnh, kị nước, đơn tiêu, lọc ánh sáng xanh, tiêu chuẩn Châu Âu	- Loại: Thủy tinh thể mềm, một mảnh, kị nước, đơn tiêu - Quang học: đơn tiêu (monofocal), phi cầu - Chất liệu: acrylic kị nước (hydrophobic acrylic) - Đường kính tổng: trong khoảng $10.75\text{ mm} \div 13.0\text{ mm}$ - Đường kính optic: trong khoảng $5.75\text{ mm} \div 6.0\text{ mm}$ - Vị trí đặt: trong bao - Đảm bảo dải công suất: $+10.0\text{D}$ đến $+30.0\text{D}$ - Kích thước vết mổ: qua được vết mổ $\leq 2.2\text{mm}$ - Có lọc ánh sáng xanh - Xuất xứ: TỪ CÁC NƯỚC G7, BỈ, THỤY SĨ, HÀ LAN - Chất lượng: Đạt tiêu chuẩn CE, FDA	Nhóm nước G7, BỈ, THỤY SĨ, HÀ LAN	CE hoặc FDA	8.000	Cái
5	Thủy tinh thể mềm, một mảnh, kị nước, đơn tiêu, lọc ánh sáng xanh, tiêu chuẩn Châu Âu và Mỹ	- Loại: Thủy tinh thể mềm, một mảnh, kị nước, đơn tiêu - Quang học: đơn tiêu (monofocal), phi cầu - Chất liệu: acrylic kị nước (hydrophobic acrylic) - Đường kính tổng: trong khoảng $10.75\text{ mm} \div 13.0\text{ mm}$ - Đường kính optic: trong khoảng $5.75\text{ mm} \div 6.0\text{ mm}$ - Vị trí đặt: trong bao - Đảm bảo dải công suất: $+10.0\text{D}$ đến $+30.0\text{D}$ - Kích thước vết mổ: qua được vết mổ $\leq 2.2\text{mm}$ - Có lọc ánh sáng xanh - Xuất xứ: TỪ CÁC NƯỚC G7, BỈ, THỤY SĨ, HÀ LAN - Chất lượng: Đạt tiêu chuẩn CE và FDA	Nhóm nước G7, BỈ, THỤY SĨ, HÀ LAN	Đạt tiêu chuẩn CE và FDA	2.000	Cái
6	Thủy tinh thể mềm,	- Loại: Thủy tinh thể mềm, một mảnh, ngâm nước, đơn tiêu	Nhóm nước	CE hoặc	8.000	Cái

St t	TÊN	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT	XXHH (*)	TCCL (**)	SỐ LƯỢNG	ĐVT
	một mảnh, ngậm nước, đơn tiêu, tiêu chuẩn Châu Âu	- Quang học: đơn tiêu (monofocal), phi cầu - Chất liệu: acrylic ngậm nước (hydrophilic acrylic) - Đường kính tổng: trong khoảng 10.75 mm ÷ 13.0 mm - Đường kính optic: trong khoảng 5.75 mm ÷ 6.0 mm - Vị trí đặt: trong bao - Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến +30.0D - Kích thước vết mổ: qua được vết mổ ≤2.2mm - Xuất xứ : TỪ CÁC NƯỚC G7, BỈ, THỤY SĨ, HÀ LAN - Chất lượng: Đạt tiêu chuẩn CE, FDA	G7, BỈ, THỤY SĨ, HÀ LAN	FDA		
7	Thủy tinh thể mềm, một mảnh, ngậm nước, đơn tiêu, tiêu chuẩn Châu Âu và Mỹ	- Loại: Thủy tinh thể mềm, một mảnh, ngậm nước, đơn tiêu - Quang học: đơn tiêu (monofocal), phi cầu - Chất liệu: acrylic ngậm nước (hydrophilic acrylic) - Đường kính tổng: trong khoảng 10.75 mm ÷ 13.0 mm - Đường kính optic: trong khoảng 5.75 mm ÷ 6.0 mm - Vị trí đặt: trong bao - Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến +30.0D - Kích thước vết mổ: qua được vết mổ ≤2.2mm - Xuất xứ : TỪ CÁC NƯỚC G7, BỈ, THỤY SĨ, HÀ LAN - Chất lượng: Đạt tiêu chuẩn CE và FDA	Nhóm nước G7, BỈ, THỤY SĨ, HÀ LAN	Đạt tiêu chuẩn CE và FDA	2.000	Cái
8	Thủy tinh thể mềm, một mảnh, ngậm nước, đơn tiêu, lọc ánh sáng xanh, tiêu chuẩn Châu Âu	- Loại: Thủy tinh thể mềm, một mảnh, ngậm nước, đơn tiêu - Quang học: đơn tiêu (monofocal), phi cầu - Chất liệu: acrylic ngậm nước (hydrophilic acrylic) - Đường kính tổng: trong khoảng 10.75 mm ÷ 13.0 mm - Đường kính optic: trong khoảng 5.75 mm ÷ 6.0 mm - Vị trí đặt: trong bao - Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến +30.0D - Kích thước vết mổ: qua được vết mổ ≤2.2mm - Có lọc ánh sáng xanh - Xuất xứ : TỪ CÁC NƯỚC G7, BỈ, THỤY SĨ, HÀ LAN - Chất lượng: Đạt tiêu chuẩn CE, FDA	Nhóm nước G7, BỈ, THỤY SĨ, HÀ LAN	CE hoặc FDA	8.000	Cái
9	Thủy tinh thể mềm, một mảnh, ngậm nước, đơn tiêu, lọc ánh sáng xanh, tiêu chuẩn Châu Âu và Mỹ	- Loại: Thủy tinh thể mềm, một mảnh, ngậm nước, đơn tiêu - Quang học: đơn tiêu (monofocal), phi cầu - Chất liệu: acrylic ngậm nước (hydrophilic acrylic) - Đường kính tổng: trong khoảng 10.75 mm ÷ 13.0 mm - Đường kính optic: trong khoảng 5.75 mm ÷ 6.0 mm - Vị trí đặt: trong bao - Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến +30.0D - Kích thước vết mổ: qua được vết mổ ≤2.2mm - Có lọc ánh sáng xanh - Xuất xứ : TỪ CÁC NƯỚC G7, BỈ, THỤY SĨ, HÀ LAN - Chất lượng: Đạt tiêu chuẩn CE và FDA	Nhóm nước G7, BỈ, THỤY SĨ, HÀ LAN	Đạt tiêu chuẩn CE và FDA	2.000	Cái
1 0	Thủy tinh thể mềm, một mảnh, hỗn hợp, đơn tiêu,	- Loại: Thủy tinh thể mềm, một mảnh, hỗn hợp, đơn tiêu - Quang học: đơn tiêu (monofocal), phi cầu - Chất liệu: acrylic hỗn hợp (hydrophilic acrylic ≤ 26% với các tính năng bề mặt hydrophobic) - Đường kính tổng: trong khoảng 10.75 mm ÷ 13.0 mm	Nhóm nước G7, BỈ, THỤY SĨ, HÀ	CE hoặc FDA	8.000	Cái

St t	TÊN	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT	XXHH (*)	TCCL (**)	SỐ LƯỢNG	ĐVT
	tiêu chuẩn Châu Âu	- Đường kính optic: trong khoảng 5.75 mm ÷ 6.0 mm - Vị trí đặt: trong bao - Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến +30.0D - Kích thước vết mổ: qua được vết mổ ≤ 2.2mm - Xuất xứ : TỪ CÁC NƯỚC G7, BỈ, THỤY SĨ, HÀ LAN - Chất lượng: Đạt tiêu chuẩn CE, FDA	LAN			
1 1	Thủy tinh thể mềm, một mảnh, hỗn hợp, đơn tiêu, tiêu chuẩn Châu Âu và Mỹ	- Loại: Thủy tinh thể mềm, một mảnh, hỗn hợp, đơn tiêu - Quang học: đơn tiêu (monofocal), phi cầu - Chất liệu: acrylic hỗn hợp (hydrophilic acrylic ≤ 26% với các tính năng bề mặt hydrophobic) - Đường kính tổng: trong khoảng 10.75 mm ÷ 13.0 mm - Đường kính optic: trong khoảng 5.75 mm ÷ 6.0 mm - Vị trí đặt: trong bao - Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến +30.0D - Kích thước vết mổ: qua được vết mổ ≤ 2.2mm - Xuất xứ: TỪ CÁC NƯỚC G7, BỈ, THỤY SĨ, HÀ LAN - Chất lượng: Đạt tiêu chuẩn CE và FDA	Nhóm nước G7, BỈ, THỤY SĨ, HÀ LAN	Đạt tiêu chuẩn CE và FDA	2.000	Cái
1 2	Thủy tinh thể mềm, một mảnh, hỗn hợp, đơn tiêu, lọc ánh sáng xanh, tiêu chuẩn Châu Âu	- Loại: Thủy tinh thể mềm, một mảnh, hỗn hợp, đơn tiêu - Quang học: đơn tiêu (monofocal), phi cầu - Chất liệu: acrylic hỗn hợp (hydrophilic acrylic ≤ 26% với các tính năng bề mặt hydrophobic) - Đường kính tổng: trong khoảng 10.75 mm ÷ 13.0 mm - Đường kính optic: trong khoảng 5.75 mm ÷ 6.0 mm - Vị trí đặt: trong bao - Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến +30.0D - Kích thước vết mổ: qua được vết mổ ≤ 2.2mm - Có lọc ánh sáng xanh - Xuất xứ : TỪ CÁC NƯỚC G7, BỈ, THỤY SĨ, HÀ LAN - Chất lượng: Đạt tiêu chuẩn CE, FDA	Nhóm nước G7, BỈ, THỤY SĨ, HÀ LAN	CE hoặc FDA	8.000	Cái
1 3	Thủy tinh thể mềm, một mảnh, hỗn hợp, đơn tiêu, lọc ánh sáng xanh, tiêu chuẩn Châu Âu và Mỹ	- Loại: Thủy tinh thể mềm, một mảnh, hỗn hợp, đơn tiêu - Quang học: đơn tiêu (monofocal), phi cầu - Chất liệu: acrylic hỗn hợp (hydrophilic acrylic ≤ 26% với các tính năng bề mặt hydrophobic) - Đường kính tổng: trong khoảng 10.75 mm ÷ 13.0 mm - Đường kính optic: trong khoảng 5.75 mm ÷ 6.0 mm - Vị trí đặt: trong bao - Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến +30.0D - Kích thước vết mổ: qua được vết mổ ≤ 2.2mm - Có lọc ánh sáng xanh - Xuất xứ: TỪ CÁC NƯỚC G7, BỈ, THỤY SĨ, HÀ LAN - Chất lượng: Đạt tiêu chuẩn CE và FDA	Nhóm nước G7, BỈ, THỤY SĨ, HÀ LAN	Đạt tiêu chuẩn CE và FDA	2.000	Cái

B. THỦY TINH THỂ ĐƠN TIÊU - DÃY ĐỘ RỘNG:

St t	TÊN	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT	XXHH (*)	TCCL (**)	SỐ LƯỢNG	ĐVT
1 4	Thủy tinh thể mềm,	- Loại: Thủy tinh thể mềm, một mảnh, đơn tiêu - Quang học: đơn tiêu (monofocal), phi cầu	Nhóm nước	CE hoặc	8.000	Cái

St t	TÊN	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT	XXHH (*)	TCCL (**)	SỐ LƯỢNG	ĐVT
	đơn tiêu, dãy độ rộng, tiêu chuẩn Châu Âu	- Chất liệu: acrylic - Đường kính tổng: trong khoảng 10.75 mm ÷ 13.0 mm - Đường kính optic: trong khoảng 5.75 mm ÷ 6.0 mm - Vị trí đặt: trong bao - Đảm bảo dải công suất: -10.0D đến +35.0D - Kích thước vết mổ: qua được vết mổ ≤ 2.2mm - Xuất xứ: TỪ CÁC NƯỚC G7, BỈ, THỤY SĨ, HÀ LAN - Chất lượng: Đạt tiêu chuẩn CE, FDA	G7, BỈ, THỤY SĨ, HÀ LAN	FDA		
1 5	Thủy tinh thể mềm, đơn tiêu, dãy độ rộng, tiêu chuẩn Châu Âu và Mỹ	- Loại: Thủy tinh thể mềm, một mảnh, đơn tiêu - Quang học: đơn tiêu (monofocal), phi cầu - Chất liệu: acrylic - Đường kính tổng: trong khoảng 10.75 mm ÷ 13.0 mm - Đường kính optic: trong khoảng 5.75 mm ÷ 6.0 mm - Vị trí đặt: trong bao - Đảm bảo dải công suất: -10.0D đến +35.0D - Kích thước vết mổ: qua được vết mổ ≤ 2.2mm - Xuất xứ : TỪ CÁC NƯỚC G7, BỈ, THỤY SĨ, HÀ LAN - Chất lượng: Đạt tiêu chuẩn CE và FDA	Nhóm nước G7, BỈ, THỤY SĨ, HÀ LAN	Đạt tiêu chuẩn CE và FDA	2.000	Cái
1 6	Thủy tinh thể mềm, đơn tiêu, dãy độ rộng, lọc ánh sáng xanh, tiêu chuẩn Châu Âu	- Loại: Thủy tinh thể mềm, một mảnh, đơn tiêu - Quang học: đơn tiêu (monofocal), phi cầu - Chất liệu: acrylic - Đường kính tổng: trong khoảng 10.75 mm ÷ 13.0 mm - Đường kính optic: trong khoảng 5.75 mm ÷ 6.0 mm - Vị trí đặt: trong bao - Đảm bảo dải công suất: -10.0D đến +35.0D - Kích thước vết mổ: qua được vết mổ ≤ 2.2mm - Có lọc ánh sáng xanh - Xuất xứ : TỪ CÁC NƯỚC G7, BỈ, THỤY SĨ, HÀ LAN - Chất lượng: Đạt tiêu chuẩn CE, FDA	Nhóm nước G7, BỈ, THỤY SĨ, HÀ LAN	CE hoặc FDA	8.000	Cái
1 7	Thủy tinh thể mềm, đơn tiêu, dãy độ rộng, lọc ánh sáng xanh, tiêu chuẩn Châu Âu và Mỹ	- Loại: Thủy tinh thể mềm, một mảnh, đơn tiêu - Quang học: đơn tiêu (monofocal), phi cầu - Chất liệu: acrylic - Đường kính tổng: trong khoảng 10.75 mm ÷ 13.0 mm - Đường kính optic: trong khoảng 5.75 mm ÷ 6.0 mm - Vị trí đặt: trong bao - Đảm bảo dải công suất: -10.0D đến +35.0D - Kích thước vết mổ: qua được vết mổ ≤ 2.2mm - Có lọc ánh sáng xanh - Xuất xứ : TỪ CÁC NƯỚC G7, BỈ, THỤY SĨ, HÀ LAN - Chất lượng: Đạt tiêu chuẩn CE và FDA	Nhóm nước G7, BỈ, THỤY SĨ, HÀ LAN	Đạt tiêu chuẩn CE và FDA	2.000	Cái

C. THỦY TINH THỂ ĐƠN TIÊU-3 MẢNH:

St t	TÊN	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT	XXHH (*)	TCCL (**)	SỐ LƯỢNG	ĐVT
1 8	Thủy tinh thể mềm, kị nước, 3 mảnh, đơn tiêu, dùng cho	- Loại: Thủy tinh thể mềm, 3 mảnh, kị nước, đơn tiêu - Quang học: đơn tiêu (monofocal) - Chất liệu: acrylic kị nước (hydrophobic acrylic) - Lọc: UV - Đường kính tổng: trong khoảng 13 mm ÷ 13.5 mm - Đường kính optic: 6.0 mm	Nhóm nước G7, BỈ, THỤY SĨ, HÀ	Đạt tiêu chuẩn FDA	11.500	Cái

St t	TÊN	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT	XXHH (*)	TCCL (**)	SỐ LƯỢNG	ĐVT
	phẫu thuật dịch kính võng mạc	- Càng: kiểu C, chất liệu 60% sợi đơn - + Polymethylmethacrylate (PMMA) có lõi xanh, góc càng 5 độ - Chỉ số khúc xạ: 1.47 - Vị trí đặt: Cố định hằm cùng mạc, trong bao, rãnh thể mi - Đảm bảo dải công suất: -10.0D đến +30.0D, bước nhảy 0.5D - Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.8 mm - Bộ đặt: không lắp sẵn, súng (Injector) bằng kim loại dạng xoay tái sử dụng nhiều lần - Xuất xứ: TỪ CÁC NƯỚC G7, BỈ, THỤY SĨ, HÀ LAN Chất lượng: Đạt tiêu chuẩn FDA	LAN			

D. THỦY TINH THỂ ĐƠN TIÊU CƠ BẢN:

St t	TÊN	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT	XXHH (*)	TCCL (**)	SỐ LƯỢNG	ĐVT
1 9	Thủy tinh thể mềm, cơ bản	- Loại: Thủy tinh thể mềm, đơn tiêu - Quang học: đơn tiêu (monofocal) - Chất liệu: acrylic - Lọc: UV - Đường kính tổng: trong khoảng 10.75 mm ÷ 13.0 mm - Đường kính optic: trong khoảng 5.75 mm ÷ 6.0 mm - Vị trí đặt: Trong bao - Đảm bảo dải công suất: -10.0D đến +30.0D - Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 3mm	-	-	1.000	Cái

Ghi chú:

Yêu cầu về đặc tính quang phổ (lọc tia UV và ánh sáng xanh):

- Loại không có lọc ánh sáng xanh: Phải có tính năng lọc tia cực tím (UV) ở bước sóng dưới 400 nm, đồng thời cho phép ánh sáng xanh (400–500 nm) truyền qua gần như toàn phần.

- Loại có lọc ánh sáng xanh: phải thỏa các tiêu chí sau:

• Nếu là loại lọc ánh sáng xanh toàn phần (blue-blocking): có dải hấp thụ trong vùng 400–500 nm, với mức hấp thụ mạnh nhất ở vùng tím–xanh (400–450 nm).

• Nếu là loại lọc ánh sáng xanh chọn lọc (selective blue-filtering): không chặn toàn bộ ánh sáng xanh, mà chỉ giảm cường độ truyền qua ở vùng nguy cơ gây tổn thương võng mạc (khoảng 400–440 nm), trong khi vẫn cho phép truyền qua phần ánh sáng xanh–lục (460–500 nm) để đảm bảo nhận thức màu và điều tiết sinh học.

Phân loại riêng biệt:

Hai loại IOL có lọc ánh sáng xanh và IOL không có lọc ánh sáng xanh được xem là hai cấu hình sản phẩm riêng biệt, không được chào thầu hoặc thay thế lẫn nhau. Nhà thầu phải chào đúng loại theo yêu cầu của gói thầu hoặc từng cấu hình được mời, và phải cung cấp tài liệu xác nhận của hãng sản xuất (catalogue, datasheet, phổ truyền sáng) chứng minh loại IOL chào đúng đặc tính quang phổ tương ứng.

Các kính nội nhãn dùng chất liệu đã được phân loại rõ cho 3 nhóm chất liệu nên chỉ được tham dự đúng chất liệu đã yêu cầu.

Bộ đặt (IOL injector) phải do chính hãng sản xuất kính nội nhãn cung cấp và được xác nhận là đi kèm trong tài liệu công bố (Catalogue, CE, FDA). Không chấp nhận bộ đặt thay thế hoặc không có xác nhận chính thức từ hãng.

Đối với súng đặt IOL (Injector) bằng kim loại dạng xoay, cho phép tái sử dụng không quy định số lần sau xử lý vô khuẩn bằng phương pháp hấp ướt theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Nhà cung cấp phải nộp kèm tài liệu hướng dẫn xử lý chính thức của nhà sản xuất.

(*) XXHH: xuất xứ hàng hóa, căn cứ theo Tờ khai hải quan hoặc CO (certificate of origin).

(**) TCCL: Tiêu chuẩn chất lượng. Nhà cung cấp phải nộp kèm bản sao chứng nhận và tài liệu tra cứu trực tuyến để xác thực (link và ảnh chụp màn hình), cụ thể như sau:

Đối với Chứng nhận “CE”: sản phẩm phải có chứng nhận CE (*CE mark* - là giấy chứng nhận có dấu CE kèm mã định danh của đơn vị cấp. Ví dụ: CE 0123) hợp lệ do tổ chức được EU công nhận cấp, còn hiệu lực.

Đối với Chứng nhận “FDA”: Chứng nhận FDA (*US FDA approval*) còn hiệu lực.

2. Các thông tin khác: gửi File Báo giá và các tài liệu khác (nếu có) qua đường link: <https://forms.gle/SHf9JEMq4CJeSvbMA> hoặc Mã QR code (xem cuối văn bản).

a. Đối với Báo giá (Biểu mẫu 1): định dạng file **EXCEL** (.xls, .xlsx)

b. Đối với các tài liệu khác: định dạng file dạng **PDF**

3. Lưu ý:

Trong tài liệu của quý công ty vui lòng sử dụng đúng biểu mẫu - **KHÔNG** xóa, **KHÔNG** thay đổi thứ tự các cột, các nội dung trong các biểu mẫu đính kèm (**biểu mẫu 1**). Nội dung nào không có thì quý công ty để trống hoặc ghi không có, nộp kèm theo tài liệu tính năng kỹ thuật gồm các tài liệu liên quan đến sản phẩm (nếu có).

Cột “Tính năng kỹ thuật của Công ty” phải khai báo thông tin chính xác, trung thực, đầy đủ, và sẵn sàng cung cấp Tài liệu/ Hồ sơ chứng minh khi được yêu cầu; đây là một trong các căn cứ xét duyệt giá của hàng hóa.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTBYT (VTTT_2b)

GIÁM ĐỐC



Lê Anh Tuấn

(điền Header của Công ty)

BÁO GIÁ

Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu năm 2025-2026

Kính gửi: BỆNH VIỆN MẮT

Trên cơ sở yêu cầu báo giá/ tính năng kỹ thuật của BỆNH VIỆN MẮT, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp] xin cung cấp báo giá cho mua sắm thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu năm 2025-2026 như sau:

1. Danh mục:

Sst	Mã VT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng (*)	Đơn giá + VAT (VND)	Thành tiền (VND)	Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Xuất xứ hàng hóa	Tiêu chuẩn chất lượng (**)	Tính năng kỹ thuật của Công ty cung cấp	Tên Công ty/ Nhà cung cấp	Hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành
	(1)	(2)				(3)	(4)	A	B = A x (4)			(5)	(6)		(7)
1															
2															

(1), (2), (3), (4), (5): Theo thông tin trong Danh mục của bệnh viện (mục II.1)

(6): Công ty phải khai báo thông tin chính xác, trung thực, đầy đủ, và sản sàng cung cấp Tài liệu/ Hồ sơ chứng minh khi được yêu cầu

(7): số công bố và ngày ban hành của hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành (có hiệu lực tối thiểu đến hết thời điểm hiệu lực của báo giá)

(*) : số lượng dự kiến sử dụng 12 tháng.

2. Tài liệu này có hiệu lực trong vòng: 180 ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ...

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Những thông tin nêu trong tài liệu trên là trung thực và không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh.

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))



Link khai báo



Link lấy file